

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-PT
Ngày 14-7-2021
V/v thay đổi người trực tiếp nuôi con
sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Vân Thúy

Các Thẩm phán: Ông Lê Anh Sơn;

Bà Bùi Thị Thúy Hà.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 13/2020/TLPT-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021 về việc tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 03/2021/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận HB, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 197/2021/QĐ-PT ngày 31 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thu L; nơi cư trú: Tổ 1, khu 3, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

2. Bị đơn: Anh Hoàng Minh B; nơi cư trú: Số nhà 14/40 đường Hạ Lý, phường Hạ Lý, quận HB, thành phố Hải Phòng; có mặt.

3. Người kháng cáo: Anh Hoàng Minh B, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo tài liệu có trong hồ sơ và bản án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:*

Tại Quyết định công nhận việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 131/2018/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận HB, thành phố Hải Phòng đã giải quyết cho chị Lê Thu L và anh Hoàng Minh B ly hôn và giao con chung là Hoàng Hải Long, sinh ngày 04 tháng 11 năm 2014 cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi chị L và anh B ly hôn, cháu Long sinh sống cùng bố và ông bà nội tại địa chỉ: Số nhà 14/40 đường Hạ Lý, phường Hạ Lý, quận HB, Hải Phòng. Năm 2017, anh B đã tự quyết định mang cháu Long vào cùng sinh sống trong một ngôi chùa ở Huế, đến cuối năm 2018 anh B lại đưa cháu Long sang một ngôi chùa bên Thái L. Đầu năm 2000, do dịch bệnh Covid 19 nên anh B đã đưa cháu Long quay trở về Hải Phòng sinh sống cho đến nay.

Theo nguyên đơn, chị L trình bày việc anh B mang theo cháu Long đi vào Huế, sang Thái L và cho cháu sinh sống trong các ngôi chùa nên không ổn định đến sinh hoạt, học tập của cháu vì cháu còn quá nhỏ và chị không thể thăm gặp cháu Long được mà chỉ có thể nói chuyện, giao tiếp với con thông qua việc gọi điện thoại. Đến thời điểm bắt đầu năm học mới (tháng 8 năm 2020) và cháu Long đã đến tuổi đi học lớp 1 nhưng anh B không cho cháu đi học nên dẫn đến việc hiện nay cháu không biết đọc, biết viết tiếng Việt và chỉ có thể giao tiếp hạn chế B tiếng Việt với người thân xung quanh. Những việc làm này của anh B đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền được thăm nom và chăm sóc con chung sau khi ly hôn của chị L và cũng ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền được học tập tại trường học phổ thông của cháu Long. Hiện chị L có công việc ổn định, thu nhập trung bình khoảng 20.000.000 đồng/tháng và đang sống cùng với bố mẹ đẻ tại tổ 1, khu 3, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Với tình cảm yêu thương con, điều kiện về thu nhập, công việc và chỗ ở hiện tại của chị L đảm bảo việc nuôi dưỡng và chăm sóc cho cháu Long, đảm bảo cho cháu học tập, phát triển về thể chất và tinh thần như những trẻ em khác có cùng lứa tuổi. Vì vậy, chị L khởi kiện đối với anh B yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn để chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Hải Long và không yêu cầu anh B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Bị đơn - anh Hoàng Minh B xác nhận việc anh và chị L đã được Tòa án giải quyết ly hôn và giao cho anh là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hoàng Hải Long nhưng anh B cho rằng việc anh cho cháu Long tiếp xúc và sinh sống tại các ngôi chùa ở Việt Nam từ năm 2017 và tháng 8 năm 2018 anh cho cháu vào chùa ở Huế, sau đó sang Thái L như chị L đã trình bày là với mục đích để cho cháu được tiếp cận với cái thiện, được học hỏi về Phật pháp. Việc này do anh tự quyết định mà không trao đổi với chị L bởi vì chị L không hiểu cháu Long đang cần điều gì. Khi anh chuyển cháu Long sang sống ở chùa tại Thái L và cũng không có bàn bạc gì với chị L vì khi nào hai bố con ổn định cuộc sống tại Thái L thì anh sẽ thông báo cho chị L được biết sau. Việc chị L khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết thay

đổi người trực tiếp nuôi con để chị L được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Long thì anh B không đồng ý vì anh nuôi con vẫn đảm bảo đầy đủ về vật chất và tinh thần cho cháu Long, để duy trì cho việc học tập và sinh sống của hai bố con tại chùa thì anh đã dành dụm được một số tiền trong sổ tiết kiệm. Do dịch bệnh nên sau khi anh và cháu Long về Việt Nam thăm gia đình rồi không thể quay trở lại Thái L được, tất cả mọi giấy tờ và tài liệu cả hai bố con để để lại trong chùa ở Thái L nên anh không thể cung cấp, giao nộp cho Tòa án để làm chứng cứ giải quyết vụ án được.

Với nội dung vụ án như trên, bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 03/2021/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận HB, thành phố Hải Phòng đã: Căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với bị đơn.

Giao con chung là Hoàng Hải Long, sinh ngày 04 tháng 11 năm 2014 cho chị Lê Thu L trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày **05 tháng 4 năm 2021**, bị đơn là anh Hoàng Minh B có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, không đồng ý giao con chung cho chị Lê Thu L nuôi dưỡng.

** Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Bị đơn là anh Hoàng Minh B vẫn giữ nguyên nội dung, yêu cầu kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của nguyên đơn và trình bày, cung cấp các tài liệu chứng cứ như: Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bố mẹ anh cho anh, giấy chứng nhận bảo hiểm nhân thọ; giấy chứng nhận hoàn thành chương trình phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi do chủ lớp mầm non Baby Bùi Thị Việt Hồng ký ghi ngày 15 tháng 6 năm 2021; giấy xác nhận cháu Hoàng Hải Long đủ điều kiện, sức khỏe, học lực... để vào lớp một do chủ lớp Trần Thị Thơm ký ngày 24 tháng 4 năm 2021; hợp đồng lao động ghi ngày 01 tháng 3 năm 2021 và bảng tiền lương tháng 3- 4 – 5 năm 2021 với Công ty TNHH đầu tư thương mại XNK Minh Tâm, các tài liệu đều có chứng thực ngày 09 tháng 6 năm 2021. Anh B trình bày, anh đã đi làm và thu

nhập mỗi tháng 12.230.000 đồng, được bố mẹ anh tặng cho nhà nên có đủ điều kiện về chỗ ở, về thu nhập, công việc đảm bảo việc nuôi con và anh đã cho cháu Long đi học lớp mầm non dù có muộn vì thời gian trước bố con ở Thái L nên đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh được tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Hoàng Hải Long, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu giải quyết.

Nguyên đơn là chị Lê Thu L vắng mặt, Hội đồng xét xử công bố Đơn trình bày ý kiến, chị L giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giao con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hoàng Hải Long do thời gian qua anh B nuôi con không đảm bảo cho con được sinh hoạt, học tập, chị có đủ điều kiện để chăm sóc con chung tốt nhất.

** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự cũng đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bản án sơ thẩm tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao con chung là cháu Hoàng Hải Long sinh ngày 04 tháng 11 năm 2014 cho nguyên đơn là chị Lê Thu L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, có căn cứ. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Hoàng Minh Bằng, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 03/2021/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 3 năm 2021 của TAND quận Hồng Bàng; kháng cáo không được chấp nhận nên anh Hoàng Minh Bằng phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn là anh Hoàng Minh B có nơi cư trú tại phường Hạ Lý, quận HB, thành phố Hải Phòng nên Tòa án nhân dân quận HB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn là anh Hoàng Minh B kháng cáo Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 03/2021/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận HB, thành phố Hải Phòng là trong thời hạn luật định; anh Hoàng Minh B đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên kháng cáo của anh B là hợp pháp.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Lê Thu L đã nhận được các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt do tình hình dịch bệnh covid nên không thể có mặt tại Tòa án. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Lê Thu L.

- Về nội dung:

[4] Xét nội dung kháng cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ lời khai, các tài liệu chứng cứ do các bên đương sự cung cấp thể hiện: Về khả năng và điều kiện nuôi con của chị L và anh B là như nhau, cả hai đều có nhà ở, có công việc và thu nhập ổn định; hiện mỗi người đều có đủ điều kiện có thể đảm bảo tốt về mọi mặt cho con chung nếu trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên, chị Lê Thu L trình bày anh Hoàng Minh B thường xuyên đưa cháu Hoàng Hải Long sống trong các ngôi chùa ở Việt Nam và sang Thái L, không cho cháu Long đi học, gây khó khăn cho chị thăm nom, chăm sóc con. Anh B cũng thừa nhận việc này nhưng cho rằng điều đó là nhằm mục đích hướng cho cháu Long đến cái thiện. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Hoàng Minh B cũng đã xác nhận mặc dù cháu Long đã về Việt Nam từ đầu năm 2020 nhưng khi bắt đầu vào năm học 2020-2021 anh B không làm thủ tục xin cho cháu Long đi học phổ thông tại trường học ở Việt Nam theo quy định của Nhà nước Việt Nam. Anh B trình bày là có cho cháu Long đi học trường quốc tế bên Thái L nhưng không cung cấp được có căn cứ chứng minh. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh B cũng trình bày, việc anh đưa cháu Long về Việt Nam để thăm thân nhân, dự định sẽ quay trở lại Thái L nhưng do dịch bệnh covid nên cha con chưa đi được. Việc anh B đưa con đi nước ngoài, cần có sự trao đổi và thống nhất, được sự đồng ý của chị L mới đảm bảo về quyền và nghĩa vụ nuôi con của cả người cha và người mẹ. Ngoài ra anh Hoàng Minh B cung cấp giấy xác nhận việc cháu Long đã hoàn thành chương trình phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi trong khi cháu Long đã gần 07 tuổi và đáng lẽ năm học 2020-2021 cháu phải hoàn thành chương trình học lớp một; bên cạnh đó, trong giấy xác nhận ghi ngày 15 tháng 6 năm 2021 được văn phòng công chứng chứng thực từ ngày 09 tháng 6 năm 2021 và giao nộp tại phiên tòa ngày 14 tháng 6 năm 2021 là bất hợp lý và không khách quan. Mặt khác, tại thời điểm xét xử sơ thẩm, anh Hoàng Minh B cũng thừa nhận anh chưa cho cháu Long đi học nên Tòa án cấp sơ thẩm nhận định việc này đã vi phạm các quy định của Luật Giáo dục và ảnh hưởng đến quyền được học tập của cháu Long là có cơ sở nên đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao con chung tên Hoàng Hải Long, sinh ngày 04 tháng 11 năm 2014 cho chị Lê Thu L trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật, không ai được quyền ngăn cản quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn, hai bên cần bàn bạc, trao đổi, thống nhất về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con để bảo đảm cho con chung được phát triển một cách tốt nhất và toàn diện về mọi mặt. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên không yêu cầu nên không Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết;

[5] Từ những nhận định trên, căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự cần giữ nguyên bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 03/2021/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận HB, thành phố Hải Phòng, không chấp nhận kháng cáo của anh Hoàng Minh B.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.

[7] Về án phí: Do kháng cáo của anh Hoàng Minh B không được chấp nhận nên anh B phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 296, khoản 1 Điều 308, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Hoàng Minh B, giữ nguyên bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 03/2021/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận HB, thành phố Hải Phòng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – chị Lê Thu L về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với bị đơn – anh Hoàng Minh B.

Giao con chung tên là Hoàng Hải Long, sinh ngày 04 tháng 11 năm 2014 cho chị Lê Thu L trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con.

2. Về án phí:

- Anh Hoàng Minh B phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm, cộng là 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng nhưng được trừ đi 300.000 (ba trăm nghìn) đồng

tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010186 ngày 14 tháng 4-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận HB, thành phố Hải Phòng, anh Hoàng Minh B còn phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí.

- Trả lại chị Lê Thu L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0010084 ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận HB, thành phố Hải Phòng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND quận HB;
- Chi cục THADS quận HB, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Trần Thị Vân Thúy